TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 30/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Chuyên

Bà Hoàng Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký TAND huyện Hoằng Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Doãn T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1994 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Doãn T1 và bà Lê Thị L; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 26/10/2020, bị Công an phường B, quân L, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 01/02/2022, bị Công an phường Th, thành phố Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân: Năm 2013 – 2015 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục cai nghiện số 5 thuộc xã X, huyện T, thành phố Hà Nội; Năm 2017 – 2019 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 1 Thanh Hóa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: - Ông Trần Văn N, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- UBND xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn L – Phó Chủ tịch UBND xã S

Địa chỉ: Xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Văn Q, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Nguyễn Doãn T1, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

- Ông Lê Xuân Ph, sinh năm 1973 (Vắng mặt)
- Ông Lê Hồng C, sinh năm 1942 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Ông Nguyễn Văn Th (Vắng mặt)
- Ông Lương Văn D, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Công an xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 14/6/2022, Nguyễn Doãn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 36F1 – 4649 của bố đẻ là ông Nguyễn Doãn T1 (Tài tháo BKS trên ra và lắp BKS 36P6 – 8332 mà Tài nhặt được vào) đi trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, thấy ở khu vườn của gia đình ông Trần Văn N có một cánh cửa sắt, quan sát không có người trông coi nên T dừng xe, đi lại mở các dây thép buộc cánh cửa ra sau đó bê cánh cửa sắt đặt lên yên xe máy chở về thôn 4, xã Th, huyện H bán cho anh Hoàng Văn H làm nghề thu mua sắt vụn được 330.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Khi phát hiện tài sản bị trộm cắp, ông N đã đến Công an xã L trình báo. Tại cơ quan Công an xã L, Nguyễn Doãn T đã thừa nhận hành của mình, do T có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên Công an xã L đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa để thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa nhiều lần triệu tập, nhưng Nguyễn Doãn T đã không chấp hành và thường xuyên bỏ trốn không về nhà.

Đến trưa ngày 16/7/2022, Nguyễn Doãn T tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream của ông T1, không gắn biển kiểm soát, mang theo 01 chiếc xà cầy, 01 con dao bầu đi đến khu vực xã S để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực Công sở xã S cũ, T quan sát thấy cửa cổng không khóa, xung quanh không có ai nên đi thẳng xe máy vào trong khu vực nhà để xe. T cầm xà cầy và con dao đi bộ quanh hành lang tầng 1 dãy nhà tầng, thấy có các ô cửa sổ làm bằng sắt gắn trên tường có khả năng cậy ra để lấy nên đã dùng xà cầy cậy một tấm ô cửa sổ bằng sắt tại cửa hành lang nhìn ra ngoài sân, hạ xuống dựng sát tường. T tiếp tục đi lại đầu hành lang phía Bắc sát với nhà vệ sinh, dùng xà cầy cậy một khung cửa sổ bằng sắt, hạ xuống dựng sát tường. Sau đó, T đi ra nhà xe đưa xe máy vào trong để chở hai khung cửa sổ bằng sắt vừa cạy được mang đi tiêu thụ thì nhìn thấy phía ngoài có lực lượng công an và đông người dân. Biết đã bị phát hiện nên T không

tiếp tục lấy tài sản nữa mà lên xe máy đi thẳng ra ngoài cổng với mục đích tẩu thoát. Người dân khép cổng, cán bộ Công an xã S yêu cầu T dừng lại để kiểm tra nhưng T không dừng mà dùng dao bầu, xà cầy bằng sắt chém, lia loạn xạ để chạy tẩu thoát. Thấy vậy, người dân cầm gạch đá ném vào xe máy của T nên T bỏ lại xe, cầm dao và xà cầy lao ra bên ngoài cổng. Người dân và lực lượng Công an bao vây, yêu cầu T bỏ dao, xà cầy xuống và đứng yên nhưng T không chấp hành mà tiếp tục khua dao và xà cầy cho mọi người tránh ra để bỏ chạy. Cùng lúc này, anh Lê Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 36B1- 538.69 đi làm về thấy lực lượng Công an và nhân dân vây bắt đối tượng nên dừng lại để hỗ trợ thì T chạy ra lia dao về phía anh Q. Thấy xe của anh Q đang cắm chìa khóa nên Nguyễn Doãn T đã lên xe, nổ máy rồi bỏ chạy thì bị người dân và lực lượng Công an kéo đuôi xe máy lại, T tiếp tục dùng dao, xà cày khua đi khua lại nên mọi người tản ra rồi Tài điều khiển xe bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy về đến cầu B, T đã ném dao và xà cầy xuống sông rồi đi lên thành phố Th và gọi điện thoại cho bố là ông Nguyễn Doãn T1 lên lấy xe về trả cho người dân còn T bỏ trốn vào tỉnh Gia Lai cho đến khi bị bắt.

Phương tiện, tài liệu, đồ vật thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- Một cánh cửa bằng sắt, kích thước (1,2x2,2)m, khung cửa làm bằng các ống sắt tròn, phần bên trong hàn bằng các thanh sắt vuông, cánh cửa nặng 35kg.

- Một khung cửa sổ bằng sắt, kích thước (2,1 x 1,23)m, khung cửa làm bằng các thanh sắt vuông; khung cửa nặng 34kg.

- Một khung cửa sổ bằng sắt, kích thước (2,1 x 1,8)m, khung cửa làm bằng các thanh sắt vuông; khung cửa nặng 46kg.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển kiểm soát, có số máy: C100ME8012638, xe đã qua sử dụng.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 36B1-538.69; Số máy: JC43E6197288; Số khung: 432XBY267375 màu đỏ đen bạc; xe đã qua sử dụng;

- 01 thẻ nhớ 04GB lưu giữ hình ảnh video được trích xuất từ camera an ninh của gia đình ông Trần Văn N tại vị trí camera soi ra trục đường 04, ngõ 1 thôn Nghĩa Phú, xã L. Thời gian trích xuất trên camera từ 14 giờ 55 phút đến 15 giờ ngày 14/6/2022. Thời gian thực tế là 16 giờ 55 phút đến 17 giờ ngày 14/6/2022.

Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hoằng Hóa, kết luận: Cánh cửa sắt, kích thước 1,2m x 2,2m, khung cửa làm bằng các ống sắt tròn, phần bên trong hàn bằng các thanh sắt vuông, nặng 35kg là: 330.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hoằng Hóa, kết luận: Khung cửa sổ bằng sắt, kích thước 2,1m x 1,23m, khung cửa làm bằng các thanh sắt vuông, nặng 34kg là: 272.000 đồng; khung cửa sổ bằng sắt, kích thước 2,1m x 1,8m, khung cửa làm bằng các thanh sắt vuông, nặng 46kg là: 368.000 đồng.

Kết luận giám định số 3125/KL-KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: "Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh của 03 tệp video trong 01 thẻ nhớ Micro SD gửi giám định".

Vật chứng của vụ án:

- Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản bị trộm cắp cho chủ sở hữu, cụ thể: Trả lại cánh cửa sắt, kích thước (1,2 x 2,2)m, cho ông Trần Văn N; trả lại khung cửa sổ bằng sắt, kích thước (2,1 x 1,23)m và khung cửa sổ bằng sắt, kích thước (2,1 x 1,8)m cho UBND xã S.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 36B1-538.69; Số máy: JC43E6197288; Số khung: 432XBY267375 màu đỏ đen bạc; xe đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của anh Lê Văn Q, là xe Nguyễn Doãn T đã lấy để tẩu thoát nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho anh Q.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển kiểm soát, có số máy: C100ME8012638, xe đã qua sử dụng, qua tra cứu xác định xe có BKS 36F1 – 4649, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Doãn T1, ông T1 không biết T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông T1.

- Biển số xe 36P6-8332, Nguyễn Doãn T khai báo nhặt được và gắn vào xe Dream để đi trộm cắp tài sản nhưng sau đó đã bị rơi nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Về dân sự: Anh Nam, UBND xã S, ông T1, anh Q đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì; Anh Hoàng Văn H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền anh đã mua cánh cửa sắt từ bị cáo.

Bản cáo trạng số 74/CTr-VKSHH ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Doãn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Doãn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 33 tháng đến 39 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam; Đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề nghị không xem xét; Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Doãn T thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản vào các ngày 16/6/2022 và ngày 16/7/2022, sau đấy bỏ trốn. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo các lần trộm cắp là dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, khi bị phát hiện hành vi trộm cắp, bị cáo đã có hành vi sử dụng dao và xà cày để chống lại người dân và lực lượng chức năng đang vay bắt mình nhằm tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Các tài sản gồm: Cánh cửa bằng sắt, kích thước (1,2 x 2,2)m, là tài sản của ông Trần Văn N; khung cửa sổ bằng sắt, kích thước (2,1 x 1,23)m và khung cửa sổ bằng sắt, kích thước (2,1 x 1,8)m là tài sản thuộc quản lý của UBND xã S; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 36B1-538.69 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Q; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển kiểm soát, có số máy: C100ME8012638 là tài sản của ông Nguyễn Doãn T1, ông T1 không biết Tài sử dụng xe đi trộm cắp tài

sản. Cơ quan điều tra công an huyện Hoằng Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Doãn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Doãn T 36 **(Ba sáu)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 09/9/2022)

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Doãn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, UBND xã S, ông Nguyễn Doãn T1, anh Lê Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân

Đào Duy Chuyên **Hoàng Thị Hòa**